

HƯỚNG DẪN
VỀ VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 9/2016.

Để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo các nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (*đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên*) thủ trưởng đơn vị được quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cho số lượng người làm việc tăng thêm.

Sau khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh báo cáo Đề án đã phê duyệt về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố gửi Đề án đã phê duyệt về Sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh qua Sở Nội vụ tổng hợp.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ (*đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên*) thì xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp đang thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày

26/02/2018 của Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá (XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm ngay sau khi có Quyết định sắp xếp, tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

II. VỀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Vị trí việc làm được xác định trên cơ sở phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Các vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo có tính ổn định từ 1 đến 3 năm.

3. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các quy định của pháp luật về viên chức.

4. Nguyên tắc xác định tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định của cơ quan có thẩm quyền về định mức số người làm việc (giáo dục, y tế...), tổng số người làm việc trong đơn vị không vượt quá định mức biên chế tối thiểu được quy định tại các văn bản của tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa có quy định về định mức số người làm việc, tổng số người làm việc trong đơn vị không vượt quá chỉ tiêu biên chế được giao năm 2015 (trừ những đơn vị mới thành lập hoặc tăng chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định).

III. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC:

Phương pháp xác định vị trí việc làm thực hiện theo các bước được hướng dẫn tại Thông tư 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ. *(Có các phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cách thức triển khai thực hiện

- **Thành lập Tổ công tác:** Các cơ quan, đơn vị thành lập Tổ công tác giúp lãnh đạo đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm. Các thành viên tổ công tác nên là Trưởng các bộ phận trực thuộc, thư ký của Tổ công tác là Trưởng bộ phận giúp lãnh đạo cơ quan tổng hợp thành Đề án. Trưởng các bộ phận có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu các nội dung hướng dẫn và trực tiếp triển khai ở phòng, đơn vị mình.

- **Thành lập Hội đồng thẩm định:** Sau khi các phòng, đơn vị hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm của bộ phận mình, cơ quan thành lập Hội đồng thẩm

định để quyết định cuối cùng về vị trí việc làm số lượng người làm việc trong các phòng, bộ phận trực thuộc.

Hướng dẫn cụ thể:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành; huyện, thành phố: Tổ chức xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản, Đề án vị trí việc làm được xây dựng theo **Phụ lục số 8** trên cơ sở các biểu mẫu thống kê từ **Phụ lục số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7**; báo cáo để cơ quan chủ quản thẩm định và tổng hợp chung thành Đề án của sở, ngành hoặc huyện, thành phố.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức xây dựng Đề án vị trí việc làm theo các **Phụ lục từ số 1 đến Phụ lục số 8**; Tổng hợp các vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo phụ lục số **9B, 10B, 11B**, gửi Sở Nội vụ để thẩm định.

2. Tổng hợp Đề án

- Sau khi các đơn vị hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra, tổng hợp, thẩm định các biểu mẫu thống kê, Đề án vị trí việc làm cho từng phòng, bộ phận thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đồng thời thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ký xác nhận vào Đề án của các đơn vị.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp thành Đề án vị trí việc làm của sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, cụ thể như sau: Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (theo **Phụ lục số 8** tại Thông tư 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ kèm các **Phụ lục từ số 01 đến 07**): đồng thời tổng hợp gửi theo Đề án các **Phụ lục số 9B, 10B, 11B**, ban hành kèm theo Thông tư 14/2012/TT-BNV, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh.

3. Thẩm định Đề án vị trí việc làm

Hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương bao gồm:

a) Đối với sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Tờ trình;
- Đề án vị trí việc làm của sở, ngành hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (theo mẫu gửi kèm Công văn này);
- Các phụ lục số 9B, 10B, 11B;
- Đề án và các phụ lục kèm theo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Bản sao Quyết định về việc thành lập; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các văn bản liên quan đến việc xây dựng đề án.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh:

- Tờ trình;

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và các phụ lục kèm theo Đề án;
- Các phụ lục số 9B, 10B, 11B (theo Thông tư 14/2012/TT-BNV);
- Bản sao Quyết định về việc thành lập; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các văn bản có liên quan đến việc xây dựng Đề án.

4. Thời gian thực hiện

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, hoàn thành việc xây dựng Đề án của ngành, địa phương, đơn vị gửi các văn bản về Sở Nội vụ thẩm định trước ngày **15/8/2018**. Căn cứ vào Đề án của các cơ quan, đơn vị Sở Nội vụ tiến hành thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở Đề án được duyệt Sở Nội vụ sẽ tham mưu việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019. Cơ quan, đơn vị nào làm chậm Sở Nội vụ không tổng hợp báo cáo UBND tỉnh được sẽ phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Khi gửi hồ sơ thẩm định Đề án vị trí việc làm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kèm 01 bản File Đề án vị trí việc làm về địa chỉ Mail: phongtcbctcpcp@gmail.com (không gửi bản Scan, PDF).

(Các Phụ lục của Đề án vị trí việc làm các đơn vị download tại địa chỉ web của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình: <http://www.sonoivu.ninhbinh.gov.vn>)

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ) để thống nhất giải quyết ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Đ/c Giám đốc, Phó GD phụ trách; (để báo cáo)
- Lưu VT, TCBC&TCPCP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Trần Đức Minh

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 1

THÔNG KÊ CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Tên công việc	Ghi chú (nếu có)
1	2	3
I	Công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Công việc thứ nhất	
2	Công việc thứ hai	
3	Công việc	
...		
II	Công việc hoạt động nghề nghiệp	
1	Công việc ...	
2	Công việc ...	
3	Công việc ...	
III	Công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Công việc ...	
2	Công việc ...	
3	Công việc ...	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 2
PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Nhóm công việc	Công việc
1	2	3
I	Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Nhóm lãnh đạo đơn vị	Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập
		Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập
2	Nhóm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc	Cấp trưởng tổ chức thuộc hoặc trực thuộc
		Cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc hoặc trực thuộc
II	Nhóm công việc hoạt động nghề nghiệp	
1	Nhóm công việc 1	Công việc...
		Công việc...
		
2	Nhóm công việc 2	Công việc...
...		Công việc...
		
III	Nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Nhóm công việc 1	Công việc...
		Công việc...
		
2	Nhóm công việc 2	Công việc...
...		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 3
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng			Ghi chú (nếu có)
		Cao	Trung bình	Thấp	
1	2	3	4	5	6
1	Chế độ làm việc:				
2	Phạm vi hoạt động				
3	Tính đa dạng về lĩnh vực hoạt động				
4	Tính chất, đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp				
5	Mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động				
6	Mức độ hiện đại hóa công sở				
7	Các yếu tố khác (nếu có)				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 4

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tính đến ngày

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Đơn vị/ Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Các nhiệm vụ đang đảm nhận	Năm tuyển dụng		Ngạch (Chức danh nghề nghiệp hiện đang giữ)	Trình độ chuyên môn cao nhất			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ
		Nam	Nữ			Vào cơ quan nhà nước	Vào đơn vị đang làm việc		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Lãnh đạo đơn vị													
1	Nguyễn Văn A...													
2	Nguyễn Văn B													
3	...													
II	Phòng 1													
1	Nguyễn Văn X													
...	...													
2														
III	Phòng 2													
1	Nguyễn Văn Y													
...														

Ghi chú:

Cột 6: Sau khi đề án vị trí việc làm được phê duyệt thì thay “nhiệm vụ đang đảm nhận” bằng “vị trí việc làm đang đảm nhận”

Cột 9: Sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chức danh nghề nghiệp thì ghi theo chức danh nghề nghiệp.

..... ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 5

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Chức danh lãnh đạo, quản lý (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp	Xác định số lượng người làm việc cần thiết
1	2	3	4	5	6
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành				
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập				
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập				
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc hoặc trực thuộc				
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc hoặc trực thuộc				
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				
1	Vị trí việc làm				
2	Vị trí việc làm				
...	...				
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				
1	Vị trí việc làm				
2	Vị trí việc làm				
...					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 6

BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Vị trí việc làm		Công việc chính phải thực hiện		Sản phẩm đầu ra	
Số TT	Tên vị trí việc làm	Số TT	Tên công việc	Tên sản phẩm đầu ra	Kết quả thực hiện trong năm
1	2	3	4	5	6
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành				
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	1.1	Công việc thứ nhất		
		1.2	Công việc thứ hai		
		...	...		
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	2.1	Công việc thứ nhất		
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc	3.1	Công việc thứ nhất		
		3.1	Công việc thứ		
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc	4.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ ...		
II	Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				
1	Vị trí	5.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ		
2	Vị trí	6.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ ...		
...	...				
III	Tên vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				
1	Vị trí	7.1	Công việc thứ nhất		
...		...	...		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

PHỤ LỤC SỐ 7

KHUNG NĂNG LỰC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Năng lực, kỹ năng	Ghi chú
1	2	3
1		
2		
3		
4		
5		
...		
...		
...		
...		
...		
...		

Ghi chú: Cột 2 yêu cầu về năng lực, kỹ năng cần phải có để hoàn thành nhiệm vụ ở vị trí việc làm cụ thể, như: năng lực tổng hợp; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế của ngành; năng lực tập hợp, quy tụ; năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; kỹ năng soạn thảo văn bản;

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8

ĐỀ ÁN (MẪU) VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.3. Cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Tùy theo lĩnh vực, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để khái quát những yếu tố tác động. Ví dụ: các Trường giáo dục phổ thông, các yếu tố tác động: số lớp, học sinh, ...

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Các văn bản pháp lý về việc điều chỉnh, tăng, giảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập,...

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư này, xác định danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thứ tự sau:

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

1.1. Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1.2. Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1.3. Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc

1.4. Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp

2.1. Vị trí việc làm

2.2. Vị trí việc làm

.....

3. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

3.1. Vị trí việc làm

3.2. Vị trí việc làm

.....

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Căn cứ Điều 5, Điều 6 của Thông tư này, xác định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	
5	Vị trí việc làm ...	
...	Vị trí việc làm ...	
....		
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	
...	Vị trí việc làm	
...	Vị trí việc làm	
...		

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Thông tư này, xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp như sau:

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Chức danh khác:, ...% tổng số.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

Đề án trình bày những kiến nghị, đề xuất (nếu có) liên quan đến xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

V. ĐỀ ÁN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CÓ SỰ ĐIỀU CHỈNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định thì nội dung đề án điều chỉnh vị trí việc làm cần bổ sung các nội dung sau: Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và thực tế thực hiện về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tương ứng theo các mục I, II, III nêu trên. Cụ thể:

- Tại Mục I: Bổ sung danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vị trí việc làm thực tế thực hiện và đề xuất bổ sung hoặc giảm vị trí việc làm.
- Tại Mục II: Bổ sung số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số lượng viên chức thực tế có mặt và đề xuất bổ sung hoặc giảm số lượng người làm việc.

- Tại Mục III: Bổ sung cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề xuất chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp đối với vị trí việc làm mới, số lượng người làm việc tăng thêm.

Thủ trưởng cơ quan phê duyệt Đề án
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị xây dựng Đề án
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Văn bản thẩm định đề án của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Dự thảo Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Dự thảo Quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Các văn bản có liên quan và các mẫu biểu phục vụ xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

SỞ, NGÀNH

HOẶC UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC SỐ 9B

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
	Tổng số		
A	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo		
I	Trường đại học		
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị		
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
...	...		
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
1.2.1	Giảng viên		
...			
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
1.3.1	Kế toán		
...			
II	Trường cao đẳng		
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị		
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
...	...		
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
1.2.1	Giảng viên		
...	...		
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
1.3.1	Kế toán		
...	...		
III	Trường trung học chuyên nghiệp		
...	...		
IV	Trung tâm GDTX		
...	...		
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác		
...	...		
VI	Giáo dục phổ thông		

1	Trường trung học phổ thông		
...	...		
2	Trường trung học cơ sở		
...	...		
3	Trường tiểu học		
...	...		
4	Trường mầm non		
...	...		
B	Sự nghiệp y tế		
1	Bệnh viện		
...	...		
2	Viện có giường		
...	...		
3	Trung tâm		
...	...		
C	Sự nghiệp nghiên cứu khoa học		
1	Viện		
...	...		
2	Trung tâm		
...	...		
D	Sự nghiệp văn hóa, thể thao		
...	...		
Đ	Sự nghiệp khác		
...	...		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ, NGÀNH

HOẶC UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC SỐ 10B

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc				
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:			
			Vị trí lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Vị trí để thực hiện HĐ 68		Lãnh đạo, quản lý	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo ND 68
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số										
A	Giáo dục - Đào tạo										
I	Đại học										
I	Trường Đại học 1										
...	...										
n	Trường Đại học n										
II	Cao đẳng										
	Trường Cao đẳng 1										
	...										
	Trường Cao đẳng n										
III	Trung học										

	chuyên nghiệp										
1	Trường 1										
...	...										
n	Trường n										
IV	Trung tâm Giáo dục thường xuyên										
1	Trung tâm 1										
...	...										
n	Trung tâm n										
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác										
1	Trường 1										
...											
n	Trường n										
VI	Giáo dục phổ thông										
1	Trung học phổ thông										
1.1	Trường 1										
...	...										
1.n	Trường n										
2	Trung học cơ sở										
2.1	Trường 1										
...	...										
2.n	Trường										

	n											
3	Tiểu học											
3.1	Trường 1											
...	...											
3.n	Trường n											
4	Mầm non											
3.1	Trường 1											
...	...											
3.n	Trường n											
...	...											
B	Y tế											
1	Bệnh viện											
	Bệnh viện 1											
	...											
	Bệnh viện n											
2	Viện có giường											
	Viện 1											
	...											
	Viện n											
3	Trung tâm											
	Trung tâm 1											
	...											
	Trung tâm n											
C	Nghiên cứu khoa học											
1	Viện											
	Viện 1											
	...											
	Viện n											
2	Trung tâm											

	Trung tâm 1										
	...										
	Trung tâm n										
D	Văn hóa, thể thao										
	Đơn vị 1										
	...										
	Đơn vị n										
Đ	Các đơn vị sự nghiệp khác										
1	Đơn vị 1										
	...										
n	Đơn vị n										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ, NGÀNH

HOẶC UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC SỐ 11B

CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương					
		Tổng số	Chia ra				
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số						
A	Giáo dục - Đào tạo						
I	Đại học						
1	Trường Đại học 1						
...	...						
n	Trường Đại học n						
II	Cao đẳng						
	Trường Cao đẳng 1						
	...						
	Trường Cao đẳng n						
III	Trung học chuyên nghiệp						
1	Trường 1						
...	...						
n	Trường n						
IV	Trung tâm Giáo dục thường xuyên						
1	Trung tâm 1						
...	...						
n	Trung tâm n						
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác						
1	Trường 1						

...	...						
n	Trường n						
VI	Giáo dục phổ thông						
1	Trung học phổ thông						
1.1	Trường 1						
...	...						
1.n	Trường n						
2	Trung học cơ sở						
2.1	Trường 1						
...	...						
2.n	Trường n						
3	Tiểu học						
3.1	Trường 1						
...	...						
3.n	Trường n						
4	Mầm non						
3.1	Trường 1						
...	...						
3.n	Trường n						
...	...						
B	Y tế						
1	Bệnh viện						
	Bệnh viện 1						
	...						
	Bệnh viện n						
2	Viện có giường						
	Viện 1						
	...						
	Viện n						
3	Trung tâm						
	Trung tâm 1						
	...						
	Trung tâm n						
C	Nghiên cứu khoa học						
1	Viện						
	Viện 1						
	...						
	Viện n						
2	Trung tâm						
	Trung tâm 1						
	...						
	Trung tâm n						

D	Văn hóa, thể thao						
	Đơn vị 1						
	...						
	Đơn vị n						
Đ	Các đơn vị sự nghiệp khác						
1	Đơn vị 1						
	...						
n	Đơn vị n						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)